

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 30 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị A – Địa chỉ: Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

* **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn B - Địa chỉ: Xóm , xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Đào Anh TG – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị A và anh Hoàng Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Lương Thị A và anh Hoàng Văn B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lương Thị A và anh Hoàng Văn B thỏa thuận giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 cháu Hoàng Thị F1 – Sinh ngày 03/9/2010 và cháu Hoàng Nhất F2 – sinh ngày 21/12/2012. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị A vì anh B không yêu cầu.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh B cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị A thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1 và cháu F2.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lương Thị A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0005057 ngày 16 tháng 11 năm 2022. Hoàn trả cho chị A 150.000 đồng tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn